

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2025/HS-ST
Ngày 02-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý

Ông Nguyễn Đức Chung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân H - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm 1993, tại Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long). Chỗ ở hiện nay: Nhà T, đường N, khu phố G, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Khru Thị Ngọc T1 (không đăng ký kết hôn) và 01 con (không rõ năm sinh); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/8/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 26/4/2018. Ngày 22/7/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 30/12/2020; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/11/2024; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T là đối tượng nghiện ma túy. Năm 2017 T bị Ủy ban nhân dân phường C lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng và năm 2019 bị

Ủy ban nhân dân phường C lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng tại Trung tâm cai nghiện tỉnh B. T ở trọ tại nhà T, khu phố G, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tối ngày 03/11/2024, T đặt xe G từ nhà trọ của T đến nhà nghỉ Á, địa chỉ: C đường H thuộc khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thuê phòng để sử dụng ma túy một mình. Đến 00 giờ ngày 04/11/2024, T dùng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy liên lạc với một người tên H2 không rõ lai lịch qua Z tên “Huấn B” hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng. Huấn hẹn T đến khu vực đường N, khu phố G, phường C để giao dịch. Lúc này, T đặt xe trên ứng dụng G mô tô để đi đến điểm hẹn. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Văn T2 là tài xế G đến chở T đi. Khi đến điểm hẹn, T kêu tài xế dừng xe chờ cách vị trí của H2 khoảng 20 mét. T đi bộ lại gặp H2 lấy ma túy và trả 300.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, T cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi lên xe kêu tài xế chở về lại nhà nghỉ Á. Khi đến đoạn đường H6 cách nhà nghỉ Á khoảng 10m thì T bị lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện trong lòng bàn tay trái có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng mà T vừa mua. Lực lượng Công an đã thu giữ tang vật, đưa T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, T khai chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá của T mua, sau đó cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 5203/KL-KTHS(MT) ngày 12/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bị thu giữ, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1444 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh T mức hình phạt tù 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 5203/PC09 có chữ ký của Lê Minh T (người chứng kiến), chữ ký Vũ Thanh T3 (cán bộ nhận mẫu), chữ ký Nguyễn Hoàng Á (cán bộ trả mẫu, và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B là tang vật vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy (không kiểm tra được Model, số IMEI 356358080669510, máy bị rạn nứt màn hình và sau lưng, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) là công cụ dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 04/11/2024, tại khu vực cạnh đường H thuộc khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B phối hợp Công an phường T kiểm tra phát hiện Lê Minh T có hành vi cất giấu 0,1444 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tuổi đời còn trẻ nhưng sớm lao vào con đường nghiện ngập, gây nguy hại cho bản thân bị cáo, không thực hiện trách nhiệm của một công dân đối với xã hội là “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”. Hành vi mua ma túy để cất giữ sử dụng của bị cáo đã gián tiếp tạo điều kiện cho những đối tượng mua bán ma túy có cơ hội thực hiện, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội phức tạp khác mà Nhà nước đang kiên quyết đấu tranh phòng chống, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội. Ngoài ra, bản thân bị cáo có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 11/8/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 15 tháng và ngày 22/7/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 20 tháng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho T không rõ nhân thân lai lịch, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Văn T2 không biết T thuê xe mô tô G để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T2 là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 5203/PC09 có chữ ký của Lê Minh T (người chứng kiến), chữ ký Vũ Thanh T3 (cán bộ nhận mẫu), chữ ký Nguyễn Hoàng Á (cán bộ trả mẫu, và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy (không kiểm tra được Model, số IMEI 356358080669510, máy bị rạn nứt màn hình và sau lưng, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt, biện pháp tư pháp là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2024.

2. Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 5203/PC09 có chữ ký của Lê Minh T (người chứng kiến), chữ ký Vũ Thanh T3 (cán bộ nhận mẫu), chữ ký Nguyễn Hoàng Á (cán bộ giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy (không kiểm tra được Model, số IMEI 356358080669510, máy bị rạn nứt màn hình và sau lưng, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18–Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS&HTTP - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh